

Số: 1536/QĐ-UBND

Mỹ Hào, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Xây dựng đường Vương Đình Cung đoạn từ ĐT.380
đến trục kinh tế Bắc - Nam (giai đoạn 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường Vương Đình Cung đoạn từ ĐT.380 đến trục kinh tế Bắc - Nam (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng dự án Xây dựng đường Vương Đình Cung đoạn từ ĐT.380 đến trục kinh tế Bắc - Nam (giai đoạn 1);

Căn cứ Công văn số 343/KT,HT&ĐT ngày 14/9/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng đường Vương Đình Cung đoạn từ ĐT.380 đến trục kinh tế Bắc - Nam (giai đoạn 1) ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mỹ Hào tại Tờ trình số 544/TTr-KT,HT&ĐT ngày 14/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng đường Vương Đình Cung đoạn từ ĐT.380 đến trục kinh tế Bắc - Nam (giai đoạn 1) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng đường Vương Đình Cung đoạn từ ĐT.380 đến trục kinh tế Bắc - Nam (giai đoạn 1).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng theo thiết kế công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III
- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án.

3. Địa điểm xây dựng dự án; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến, một số điểm khống chế:

- a) Địa điểm xây dựng: Phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- b) Điểm đầu, điểm cuối, hướng tuyến: Điểm đầu tuyến giao với đường ĐT.380, điểm cuối tuyến giao với trục kinh tế Bắc-Nam; Hướng tuyến theo tuyến đường Vương Đình Cung hiện trạng.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào.

5. Chủ đầu tư: UBND phường Mỹ Hào.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Giao thông vận tải.
- Số 7, ngách 151B/88, phố Thái Hà, phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội.

7. Mục tiêu dự án:

- Đầu tư Xây dựng đường Vương Đình Cung đoạn từ ĐT.380 đến trục kinh tế Bắc - Nam (giai đoạn 1) nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt; tăng cường kết nối giữa các trục giao thông quan trọng của tỉnh và của phường Mỹ Hào; phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, tạo điều kiện thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thông qua việc đầu tư dự án, từng bước chỉnh trang, hoàn thiện không gian đô thị theo hướng hiện đại, xanh, sinh thái, hài hòa cảnh quan; tăng cường khả năng tiêu thoát nước, thấm nước, trữ nước và giảm ngập úng cục bộ; góp phần xây dựng phường Mỹ Hào phát triển theo định hướng đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

8.1. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng đường Vương Đình Cung đoạn từ ĐT.380 đến trục kinh tế Bắc - Nam (giai đoạn 1) có chiều dài khoảng 948.41m.

+ Điểm đầu: giao với đường ĐT.380

+ Điểm cuối: giao với trục kinh tế Bắc-Nam

- Mặt đường: Bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm.

8.2. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến: tuân thủ quy hoạch chung được duyệt tại Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, định hướng đến năm 2050; Quyết định số 2898/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Đồ án quy hoạch chung Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, định hướng đến năm 2050;

b) Trắc dọc tuyến: Thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với cao độ điểm đầu, cuối tuyến các điểm khống chế cao độ, chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến, đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực. Đầu nối êm thuận vào đường hiện trạng.

c) Trắc ngang tuyến:

- Quy mô cắt ngang: Theo điều chỉnh đồ án quy hoạch chung Thị xã Mỹ Hào đã được phê duyệt tại Quyết định số 2898/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên, mặt cắt ngang tuyến là 14.25m;

- Quy mô cắt ngang toàn tuyến

+ Bề rộng mặt đường: 10,5m

+ Bề rộng bó vỉa+dải phân cách trái: 3,0m

+ Bề rộng bó vỉa+lề đất: 0,75m.

+ Bề rộng nền đường: 14,25 m.

d) Kết cấu áo đường: áo đường mềm cấp cao A1, mô đun đàn hồi $E_{vc} \geq 155 \text{MPa}$; Kết cấu mặt đường thiết kế với các lớp từ trên xuống:

+ Bê tông nhựa chặt BTNC16 dày 5cm;

+ Tưới nhựa dính bám nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 0,5 kg/m²;

+ Bê tông nhựa chặt BTNC 19 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bám nhũ tương gốc axit, tiêu chuẩn 1,0 kg/m²;

+ Lớp móng trên, cấp phối đá dăm (loại I, D_{max} = 25mm) dày 15cm;

+ Lớp móng dưới, cấp phối đá dăm (loại I, D_{max} = 37.5mm) dày 35cm;

+ Vải địa KT không dệt, cường độ 12KN/m;

+ Cát đen đầm chặt K98 dày 30cm;

+ Cát đen đầm chặt K95 dày 50cm;

e) Nền đường:

- Đắp nền đường bằng cát đen đầm chặt K95

g) Thoát nước: Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang tuyến, hệ thống thu nước mặt đường dọc tuyến đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực và theo quy hoạch chung:

Dự án nằm chủ yếu ngoài khu dân cư, bên trái là kênh thủy lợi; thiết kế ngầm hóa mương thủy lợi bằng cống hộp bê tông cốt thép khẩu độ $B \times H = 2.0 \times 2.0\text{m}$, cao độ đáy và hướng thoát nước theo biên bản thỏa thuận thủy lợi, trung bình 25-30m bố trí một hố ga thu thăm, hố ga được đặt dưới dải phân cách đường, cao độ đáy hố ga thấp hơn cao độ đáy cống 50cm để phục vụ nạo vét.

Để thu nước mặt đường trung bình 25m-30m bố trí một hố ga thu nước. Hố ga thu nước được đặt dưới lòng đường, sát bó vỉa đường. Nước từ hố ga thu sẽ được đầu nổi chảy ra bên phải tuyến bằng rãnh BTCT đúc sẵn $B \times H = 0.4 \times 0.5\text{m}$.

Khẩu độ cống ngang: Do đặc trưng các cống ngang đường đều là cống cắt qua hệ thống kênh tưới, tiêu nông nghiệp, vì vậy khẩu độ, cao độ đáy cống được thiết kế theo văn bản thống nhất các chỉ tiêu kỹ thuật với cơ quan quản lý (Chi cục thủy lợi Hưng Yên, Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Hưng Yên; Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi phường Mỹ Hào, Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi phường Văn Lâm).

h) Hè đất, dải phân cách

Hè đường: đắp bằng đất tận dụng có độ dốc ngang 4% dốc ra ngoài để thoát nước mặt đường;

Bó vỉa vỉa hè: Kết cấu bằng các khối bê tông đúc sẵn M250 đá 1x2, kích thước 26x15cm, chiều dài 1m trên đoạn thẳng, 0,25m trên đoạn cong. Dưới đệm lót VXM M100 dày 3cm và lớp móng BTXM M200 đá 2x4 dày 10cm.

Dải phân cách đắp bằng đất tận dụng và trồng cỏ

Bó vỉa dải phân cách: Kết cấu bằng các khối bê tông đúc sẵn M250 đá 1x2, kích thước 16x47cm, chiều dài 1m trên đoạn thẳng, 0,25m trên đoạn cong. Dưới đệm lót VXM M100 dày 3cm và lớp móng BTXM M200 đá 2x4 dày 10cm.

i) Điện chiếu sáng

Hệ thống đèn chiếu sáng bằng đèn năng lượng mặt trời được bố trí ở một bên đường và lắp đặt sát bó vỉa lề đất bên phải. Cột đèn chiếu sáng dạng cột thép bát giác rời cần đơn (vươn 2.0m) có chiều cao cần $H = 11\text{m}$. Bóng đèn sử dụng loại đèn Led công suất 150W. Móng cột đèn bằng BTXM M150 đá 1x2 kết hợp với bộ móng khung M24x300x300x675mm.

k) Tổ chức giao thông: Tổ chức giao thông bằng vạch sơn, biển báo, gờ giảm tốc tuân thủ QCVN41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

l) Nút giao thông: Trong phạm vi dự án có một số nút giao, các nút giao này được thiết kế phù hợp với hiện trạng, tổ chức giao thông bằng vạch sơn, biển báo và đèn tín hiệu;

Kết cấu mặt đường trong nút giao giống kết cấu mặt đường tuyến chính;

(Chi tiết được thể hiện trong hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt)

9. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

9.2. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 07:2025/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 41:2024/BGTVT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;

- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- TCCS 34:2020/TCĐBVN: Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

-TCCS 29:2020/TCĐBVN: Nền đường đắp đá - Thiết kế, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 11823:2017: Thiết kế cầu đường bộ;

- TCVN 13346:2021: Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô - Yêu cầu khảo sát và thiết kế;

- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13567:2022: Lốp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2023: Lốp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9436:2012: Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4453:1995: Kết cấu BT và BTCT toàn khối - Quy phạm thi công nghiệm thu;

- TCVN 9116:2012 : Công hợp bê tông cốt thép;

- TCVN 9113:2012: Ống bê tông cốt thép thoát nước;
- TCVN 4447:2012: Công tác đất, thi công và nghiệm thu.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

Trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu trên đã được sửa đổi, thay thế thì áp dụng theo văn bản thay thế còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án, giá trị các khoản mục chi phí: **82.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi hai tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, HT và TĐC:	5.223.388.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	55.535.941.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.154.920.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.219.458.000	đồng
- Chi phí khác:	1.218.546.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	15.647.747.000	đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: 2026-2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Kế hoạch bố trí vốn: Bố trí vốn theo kế hoạch hàng năm của phường và tiến độ thực hiện dự án.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định hiện hành.

Điều 2. Chủ đầu tư và các ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và của UBND tỉnh về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Kho bạc Nhà nước khu vực IV - Phòng giao dịch số 2 và Thủ trưởng các ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT *VT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tuấn

